

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỢT 2- NĂM 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 2
NĂM 2017 (ĐỢT 2)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	C/ chỉ khác theo CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Trường Mầm non Bình An														
1	Thái Kim Ngân	16/6/1989	Nữ	Số 6, đường Nguyễn Văn Giáp, khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, quận 2	Trung Cấp	Sư Phạm Mầm Non		B - Anh	A	Giáo viên mầm non Trường Mầm non Bình An	Giáo viên mầm non hạng IV	1	75.0	86.6
2	Nguyễn Thị Diệu Hiền	03/05/1993	Nữ	Số 34, đường 2, tổ 7, khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, quận 2	Đại học	Giáo dục Mầm Non		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên mầm non Trường Mầm non Bình An	Giáo viên mầm non hạng IV		72.6	75.0
Trường Mầm non Sơn Ca														
1	Đặng Thị Thanh Thúy	20/03/1989	Nữ	1163/3 tổ 10, khu phố Ông Nhiêu, phường Long Trường, quận 9	Trung cấp	Sư Phạm Mầm Non		B - Anh	A	Giáo viên mầm non Trường Mầm non Sơn Ca	Giáo viên mầm non hạng IV	02	73.0	58.0
2	Trần Thị Bé Thắm	10/05/1989	Nữ	Xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	Đại học	Giáo dục Mầm Non		B - Anh	A	Giáo viên mầm non Trường Mầm non Sơn Ca	Giáo viên mầm non hạng II		68.6	72.5
Trường Mầm non Thảo Điền														
1	Đoàn Ngọc Tiên	27/10/1983	Nữ	25 đường 9, phường Bình Trưng Tây, quận 2	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên mầm non Trường Mầm non Thảo Điền	Giáo viên mầm non hạng IV	01	64.4	55.0
Trường Giáo dục chuyên biệt Thảo Điền														
1	Nguyễn Anh Bảo Trân	16/6/1991	Nữ	Số 53X đường Long Hưng, phường 7, quận Tân Bình	Cao đẳng	Sư Phạm Kinh tế gia đình	Chứng nhận Ngôn ngữ ký hiệu của Trung tâm Nghiên cứu và Thúc đẩy Văn hóa Điếc		A	Giáo viên dạy chuyên biệt - kỹ năng trường Giáo dục chuyên biệt Thảo Điền	Giáo viên tiểu học hạng IV	02	62.7	62.7

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	C/ chỉ khác theo CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
Trường Tiểu học An Khánh														
1	Nguyễn Thị Thu Hà	20/5/1977	Nữ	54 Nguyễn Duy Trinh, khu phố 2, phường Bình Trưng Tây, quận 2	Cao đẳng	Ngữ văn	Chứng nhận Bồi dưỡng Nghiệp vụ Thư viện trường học	B - Anh	A	Nhân viên Thư Viện Trường Tiểu học An Khánh	Thư viện hạng IV	01	63.0	55.0
Trường Tiểu học An Phú														
1	Nguyễn Văn Đức	07/04/1966	Nam	Số 7/5 Đường 21, khu phố 3, phường Bình Trưng Đông, quận 2	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học An Phú	Giáo viên tiểu học hạng III	01	75.0	80.0
2	Nguyễn Thị Bé Tư	20/11/1974	Nữ	Số 18 đường 4, khu phố 4, phường An Phú, quận 2	Trung Cấp	Văn thư lưu trữ	Bồi dưỡng Văn thư hành chính	A - Anh	A	Nhân viên văn thư trưởng Tiểu học An Phú	Văn thư trung cấp	01	72.0	74.5
Trường Tiểu học Giồng Ông Tố														
1	Đào Thị Tuyết Nhung	16/04/1983	Nữ	Số 120/6 đường 6, khu phố 4, phường Bình Trưng Tây, quận 2	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Điều dưỡng cơ sở	B - Anh	A	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Giồng Ông Tố	Giáo viên tiểu học hạng IV	01	71.0	50.0
Trường Tiểu học Mỹ Thủy														
1	Nguyễn Tấn Tài	20/11/1994	Nam	Số 254/33/106 Bến Vân Đồn, phường 5, quận 4	Trung cấp	Sư phạm Tiểu học		Anh Văn B	A	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Mỹ Thủy	Giáo viên tiểu học hạng IV	02	72.0	73.0
2	Phan Huỳnh Mỹ Lan	15/12/1992	Nữ	Số 515 Lã Xuân Oai, phường Trường Thạnh, quận 9	Đại học	Giáo dục tiểu học		Anh văn B	B	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên tiểu học hạng IV		68.3	55.0
3	Trịnh Thị Phương	05/09/1995	Nữ	Số 12/3 đường Nguyễn Tư Nghiêm, khu phố 5, phường Bình Trưng Tây, quận 2	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Mỹ Thủy	Giáo viên tiểu học hạng IV		68.3	65.0
Trường Tiểu học Nguyễn Hiền														
1	Trịnh Thị Thu	15/12/1995	Nữ	6/44 đường Nguyễn Nhữ Lãm, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú	Cao đẳng	Sư phạm Giáo dục Tiểu học	Nghiệp vụ công tác đội	C - Anh	B	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	Giáo viên tiểu học hạng IV	01	80.5	80.5
2	Đặng Thị Hiền	26/03/1996	Nữ	Số 1806/105 đường Huỳnh Tấn Phát, tổ 5, khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Nghiệp vụ công tác đội	B - Anh	B	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	Giáo viên tiểu học hạng IV		71.2	71.2

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	C/ chỉ khác theo CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi														
1	Bùi Thị Đan Phương	29/07/1992	Nữ	Số 720 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, quận 2	Đại học	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên tiểu học hạng IV	02	60.8	50.0
2	Nguyễn Thị Thanh Tâm	03/02/1982	Nữ	Số 01 Nguyễn Duy, phường 15, quận 8	Đại học	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên tiểu học hạng IV		63.8	60.0
3	Quách Thị Thanh Mai	20/11/1993	Nữ	Số 2695/40/4 đường Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8	Đại học	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh (Bậc 3/6)	B	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên tiểu học hạng IV		76.7	76.7
4	Bùi Thị Kiều Trang	05/05/1992	Nữ	Số 707 Lô A, chung cư Ehome Đông Sài Gòn 2, tổ 6, khu phố 6, phường Phước Long B, quận 9	Trung Cấp	Sư phạm Tiểu học		B - Anh	B	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên tiểu học hạng IV		81.0	80.0
5	Phạm Thị Trúc Ly	10/10/1992	Nữ	Số 04 đường 29, phường Bình Trưng Đông, quận 2	Đại học	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên tiểu học hạng IV		60.6	50.0
6	Chu Thị Hồng	29/4/1996	Nữ	Số 9/22/23 đường 898, tổ 4, khu phố 4, phường Phú Hữu, quận 9	Cao đẳng	Giáo dục tiểu học		B - Anh	B	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên tiểu học hạng IV		82.1	80.0
7	Phạm Văn Bở	17/11/1964	Nam	Số 1163/3 tổ 10, khu phố Ông Nhiêu, phường Long Trường, quận 9	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học		Anh văn B	A	Giáo viên chuyên trách giáo dục Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên tiểu học hạng III	01	68.8	55.0
8	Đỗ Thị Lan Anh	24/03/1984	Nữ	Số 26 đường 6, khu phố 4, phường Bình An, quận 2	Đại học	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ Đào tạo Nghiệp vụ Sư phạm	Anh văn B	A	Giáo viên dạy Thể dục Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên tiểu học hạng II	01	79.6	80.0
9	Trần Hoàng	06/01/1993	Nam	Số 435/23 đường Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò Vấp	Đại học	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ Đào tạo Nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy Thể dục Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên tiểu học hạng IV		67.4	67.4
10	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	04/6/1990	Nữ	Số 301 Lô C2, chung cư 6,4 ha, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2	Cao đẳng	Sư phạm Tiếng Anh		Đại học tiếng Nga	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy tiếng Anh Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên tiểu học hạng IV	01	71.0	71.0
11	Tạ Trung Trường	05/11/1987	Nam	Số 1602 đường Nguyễn Duy Trinh, khu phố Phước Lai, phường Trường Thạnh, quận 9	Đại học	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm; Tốt nghiệp Đào tạo chức danh Tổng phụ trách Đội trường học	B - Anh	Cử nhân	Giáo viên Tổng phụ trách Đội	Giáo viên tiểu học hạng II	01	73.1	73.1

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	C/ chỉ khác theo CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
12	Nguyễn Thị Khấn	20/12/1969	Nữ	Số 7.03 Homyland, 202/16 đường Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, quận 2	Trung học chuyên nghiệp	Nữ hộ sinh trung học	Bồi dưỡng nghiệp vụ Công tác thiết bị ở trường tiểu học	A - Anh	A	Nhân viên thiết bị Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Nhân viên thiết bị	01	50.0	52.0
Trường Tiểu học Thạnh Mỹ Lợi														
1	Nguyễn Thị Tân Tân	17/09/1986	Nữ	Số 88/40 đường 11, khu phố 1, phường Cát Lái, quận 2	Đại học	Giáo dục tiểu học		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Thạnh Mỹ Lợi	Giáo viên tiểu học hạng IV	02	63.4	50.0
2	Phan Thị Thanh Thúy	31/12/1994	Nữ	Số 26/7C đường Lương Định Của, phường An Khánh, quận 2	Đại học	Giáo dục tiểu học		B - Anh	A	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Thạnh Mỹ Lợi	Giáo viên tiểu học hạng IV		74.8	70.0
3	Phạm Thị Mai Hiếu	13/04/1990	Nữ	Số 54/4 đường 10, khu phố 1 phường Cát Lái, quận 2	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Bậc 2/6 (A2) - Anh	B	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Thạnh Mỹ Lợi	Giáo viên tiểu học hạng IV		67.0	65.0
4	Phạm Thị Ái Hữu	10/10/1990	Nữ	Số 51/33 đường 22, khu phố 1, phường Cát Lái, quận 2	Đại học	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Giáo viên dạy nhiều môn Trường Tiểu học Thạnh Mỹ Lợi	Giáo viên tiểu học hạng IV		61.0	50.0
Trường THCS An Phú														
1	Nguyễn Thị Nhâm	27/2/1985	Nữ	Số 144 đường 42, phường Bình Trưng Đông, quận 2	Thạc sĩ - Đại học	Công nghệ thông tin	Nghiệp vụ Sư phạm bậc 2	B - Anh	Thạc sĩ	Giáo viên dạy Tin học Trường THCS An Phú	Giáo viên THCS hạng III	01	81.0	71.0
Trường THCS Cát Lái														
1	Dương Thị Mỹ Duyên	03/06/1994	Nữ	Số 77 đường 185, tổ 2, khu phố 5, phường Phước Long B, quận 9	Đại học	Vật lý học	Bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy Vật lý Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III	01	75.9	75.9
2	Đào Thị Nga	24/3/1991	Nữ	Số 5/4M, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, quận 12	Đại học	Vật lý học	Chứng nhận đăn học xong các học phần nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy Vật lý Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III		72.2	72.2
3	Nguyễn Thị Minh Thùy	22/02/1992	Nữ	Số 144/36/4 Đường số 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân	Đại học-Thạc sĩ	Sư phạmVật lý - Quang học		B1 - Anh	A	Giáo viên dạy Vật lý Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III		75,3	85.0

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	C/ chỉ khác theo CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
4	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/01/1995	Nữ	Số 38, đường 5, khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, quận 2	Cao đẳng	Sư phạm Toán học		A - Anh	A	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III	01	72.0	72.0
5	Trần Thị Thim	22/10/1992	Nữ	Số 405/2 khu phố Đông Thạnh, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ	Đại học	Toán - Cơ	Nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III		66.3	66.3
6	Lê Đỗ Huyền Trang	26/04/1994	Nữ	Số 221 đường Thái Phiên, phường 9, quận 11	Đại học	Sư phạm Toán học		Tiếng Anh bậc 3/6	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III		71.2	71.2
7	Lê Thị Hoài	10/10/1995	Nữ	Số 1/7X ấp Đông Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn	Đại học	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III		74.4	74.4
8	Nguyễn Thị Huê	09/09/1988	Nữ	Số 32/19/19 đường Ông Ích Khiêm, phường 14, quận 11	Đại học	Sư phạm Toán		B - Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III		68.1	75.0
9	Nguyễn Đức Nguyên	17/11/1992	Nam	Số 48/9V đường Tân Hóa, phường 1, quận 11	Cao đẳng	Sư phạm Toán học		B - Anh	A	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III		65.8	65.8
10	Tăng Thanh Phụng Hằng	26/3/1993	Nữ	Số 14/9 đường 1, phường Bình Trưng Tây, quận 2	Cao đẳng	Tiếng Anh	Nghiệp vụ Sư phạm	Pháp văn B	B	Giáo viên dạy tiếng Anh Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III	01	66.4	66.4
11	Đặng Thị Hải	19/5/1995	Nữ	E10/216, ấp 6, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh	Đại học	Sư phạm Sinh học		B1 - Anh	IC3	Giáo viên dạy Sinh học Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III	01	76.5	76.5
12	Quách Anh Tuấn	25/11/1993	Nam	Số 97A đường Nguyễn Duy Dương, phường 9, quận 5	Đại học	Sư phạm Sinh học		B - Anh	B	Giáo viên dạy Sinh học Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III		70.2	70.2
13	Nguyễn Ngọc Huy	20/9/1992	Nam	Số 8 đường 762 Hồng Bàng, phường 1, quận 11	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn		B - Anh	B	Giáo viên dạy Văn Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III	01	66.1	66.1
14	Lê Thị Dịu	21/04/1988	Nữ	Số 26/7 đường 24, tổ 3, khu phố 7, phường Linh Đông , quận Thủ Đức	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		Level A2 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy Văn Trường THCS Cát Lái	Giáo viên THCS hạng III		76.1	77.5
15	Huỳnh Thị Dương Trân	08/10/1984	Nữ	Số 491A, khu phố 2, phường An Phú, quận 2	Cao đẳng	Công nghệ hóa học	Nghiệp vụ Thông tin Thư viện	B - Anh	B	Nhân viên thư viện Trường THCS Cát Lái	Thư viện viên hạng IV	01	71.7	71.7

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	C/ chỉ khác theo CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
Trường THCS Lương Định Của														
1	Hoàng Quốc Giáo	20/4/1983	Nam	Số 06, khu phố 3, phường Trung Mỹ Tây, quận 12	Đại học	Toán - Tin Học	Nghiep vụ sư phạm	B - Anh	A	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III	01	60.9	60.9
2	Nguyễn Thanh Tuấn	15/11/1995	Nam	Số 35/11A, đường 339, tổ 12, phường Phước Long B, quận 9	Cao đẳng	Sư phạm Toán học		B - Anh	A	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		79.3	79.3
3	Nguyễn Thị Phụng	06/02/1992	Nữ	Thôn Kiều Mộc, xã Khánh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	Thạc sĩ - Đại học	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		79.0	79.0
4	Ngô Hoàng Thu Thảo	27/5/1992	Nữ	Số 07 trệt chung cư 292, Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, quận 1	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn		B - Anh	A	Giáo viên dạy Văn Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III	01	71.8	71.8
5	Nguyễn Thị Kim Diễm	02/02/1991	Nữ	Số 307/18 đường Vĩnh Viễn, phường 5, quận 10	Đại học	Toán - Tin Học	Nghiep vụ sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy Tin học Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III	01	70.9	70.9
6	Nguyễn Thị Lương Tâm	15/12/1989	Nữ	Xã Eakmut - huyện Eakar - tỉnh Đắk Lắk	Thạc sĩ - Đại học	Sinh học thực nghiệm - Sinh học	Nghiep vụ Sư phạm	Tiếng Anh bậc 3/6	B	Giáo viên dạy Sinh học Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III	01	78.6	85.0
7	Bùi Thị Lê	04/10/1989	Nữ	Số 129/7A đường Lạc Long Quân (nối dài), phường 1, quận 11	Đại học	Sư phạm Vật lý	Nghiep vụ Tổng phụ trách Đội	B - Anh	B	Giáo viên Tổng phụ trách Đội Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III	01	71.6	63.3
8	Đinh Xuân Tài	10/10/1995	Nam	Số 6/44 đường Nguyễn Nhữ Lâm, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú	Đại học	Sư phạm Toán học	Nghiep vụ Tổng phụ trách Đội	Toeic 525	B	Giáo viên Tổng phụ trách Đội Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên THCS hạng III		72.4	72.4
Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi														
1	Đào Thị Hồng Luyến	12/09/1982	Nữ	Căn hộ 6.09 Cao ốc Thịnh Vượng, 531 đường Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, quận 2	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Đã hoàn thành khóa học Nghiệp vụ quản lý thiết bị trường học	B - Anh	Cao đẳng	Nhân viên Thiết bị Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Nhân viên Thiết bị	01	64.0	64.0
2	Ngô Thị Thanh Toàn	16/10/1991	Nữ	Số 3/101B ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn	Đại học	Sư phạm Vật lý		C - Anh	B	Giáo viên dạy Vật lý Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên THCS hạng III		73.2	73.2

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	C/ chỉ khác theo CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
3	Vương Thị Hương	05/05/1989	Nữ	Số 26/7 đường 24, tổ 3, khu phố 7, phường Linh Đông , quận Thủ Đức	Đại học	Vật lý	Nghiep vụ Sur phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy Vật lý Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên THCS hạng III	1	80.8	99.0
4	Nguyễn Thị Quế Trinh	01/11/1993	Nữ	Tổ 2, ấp Hồi Xuân, xã Hồi Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	Thạc sĩ - Đại học	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán - Sur phạm Vật lý		B1- Anh	A	Giáo viên dạy Vật lý Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên THCS hạng III		86.5	86.5
5	Lê Kim Ngân	22/11/1991	Nữ	Tổ 1, khu 2, ấp Chợ, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Thạc sĩ - Đại học	Vật lý kỹ thuật - Sur phạm Vật lý		B - Anh	B	Giáo viên dạy Vật lý Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên THCS hạng III		81.6	87.0
6	Đặng Thị Hồng Nhung	24/03/1995	Nữ	Số 49/3/10 tổ 15, khu phố 2, phường Phú Mỹ, quận 7	Đại học	Sur phạm Vật lý		B1 - Anh	IC3	Giáo viên dạy Vật lý Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên THCS hạng III		80.0	80.0
7	Nguyễn Thị Hoa	19/03/1995	Nữ	E9/194 ấp 6, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh	Đại học	Sur phạm Vật lý		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy Vật lý Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên THCS hạng III		70.6	70.6
8	Nguyễn Thị Thiên Thanh	04/3/1992	Nữ	Số 61A đường Nguyễn Văn Tạo, ấp 3, xã Long Thới, huyện Nhà Bè	Đại học	Sur phạm Toán học	Nghiep vụ Tổng phụ trách đội	B - Anh	B	Giáo viên Tổng phụ trách Đội Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên THCS hạng III	1	73.2	73.2
9	Vũ Thị Thanh An	12/12/1995	Nữ	Số 146 Đường số 11, tổ 5, khu phố 5, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức	Đại học	Sur phạm Hóa học	Nghiep vụ Tổng phụ trách đội	Bậc 2/6 - Anh	IC3	Giáo viên Tổng phụ trách Đội Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên THCS hạng III		76.9	76.9
10	Lưu Thị Thanh	18/03/1989	Nữ	Số 205 đường Duyên Hải, khu phố Miếu Ba, thị trấn Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh	Cao đẳng	Tin học ứng dụng	Bồi dưỡng trình độ Sur phạm bậc 1	B - Anh	Cao đẳng	Giáo viên dạy Tin học Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên THCS hạng III	1	68.5	86.6
Trường THCS Trần Quốc Toản														
1	Ngô Thị Hiền	26/9/1991	Nữ	Số 39/5/6D đường 22, tổ 5, khu phố 7, phường Linh Đông, quận Thủ Đức	Đại học	Sur phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III		78.5	78.5
2	Trần Xuân Yến Nhi	30/05/1995	Nữ	Số 127/55 đường Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú	Đại học	Sur phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III		81.6	81.6

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	C/ chỉ khác theo CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
3	Vũ Thị Hương	21/7/1989	Nữ	Số 25/5F đường Phú Thọ, phường 1, quận 11	Thạc sĩ - Đại học	Toán học - Sư phạm toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III	02	75.0	76.0
4	Nguyễn Ngọc Trân	10/06/1992	Nữ	Số 796 tổ 5, ấp Tây, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Thạc sĩ - Đại học	Đại số và Lý thuyết số - Sư phạm toán học		Bậc 3/6 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III		76.7	87.0
5	Phạm Thị Thanh Xuân	28/11/1991	Nữ	Số 80B/4 ấp 2, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh	Đại học	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III		70.3	70.3
6	Ngô Thị Lanh	06/09/1994	Nữ	Số 568/66 đường Nguyễn Tri Phương, phường 7, quận 5	Đại học	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III		74.4	74.4
7	Phùng Thị Diệu Tuyền	19/03/1991	Nữ	Xóm 1, xã Phú Phương, huyện Ba Vì, thành phố Hà nội	Thạc sĩ -Đại học	Toán học - Toán cơ	Nghiệp vụ Sư phạm	B1- Anh	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III		81.0	81.0
8	Huỳnh Thị Cẩm Vân	02/11/1980	Nữ	Số 26/3A đường 5, khu phố 2, phường Bình Trưng Tây, quận 2	Đại học	Toán		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III		62.1	60.0
9	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	28/09/1988	Nữ	Số 126A-126B-126C đường Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú	Thạc sĩ - Đại học	Toán học - Sư phạm Toán học		Tiếng Anh bậc 3/6	B	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III		70.0	85.0
10	Đặng Hoàng Tiến	02/09/1991	Nam	Số 65/9 đường Phú Thọ, phường 1, quận 11	Thạc sĩ - Đại học-	Toán Giải tích - Sư phạm Toán học		B - Anh	A	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III		68.9	84.0
11	Mai Thị Ngà	07/08/1990	Nữ	Số 680/5 đường Lã Xuân Oai, tổ 9, khu phố Phước Lai, phường Long Trường, quận 9	Đại học	Sư phạm Toán học		B - Anh	Tin học văn phòng	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III		80.3	80.3
12	Nguyễn Hoàng Tuấn	28/02/1981	Nam	Số 127/8 đường Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú	Thạc sĩ - Đại học	Lý thuyết xác suất và thống kê Toán học - Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III		69.3	91.0
13	Nguyễn Thị Lan	10/05/1996	Nữ	Số 29 đường 35, tổ 5, khu phố 2, phường Linh Đông, quận Thủ Đức	Cao đẳng	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy Toán Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III		80.2	80.2

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	C/ chỉ khác theo CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
14	Lê Thị Dinh	06/06/1981	Nữ	Số 83/10 đường 7, tổ 1, khu phố 3, phường Linh Trung, quận Thủ Đức	Đại học	Ngữ Văn	Nghiep vụ Sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy Văn Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III	02	60.3	60.3
15	Vũ Thị Lan	28/01/1992	Nữ	Số 181 đường Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	A	Giáo viên dạy Văn Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III		71.7	71.7
16	Trần Thị Ngọc Tú	22/02/1977	Nữ	Căn hộ A901 chung cư C4, đường Man Thiện, phường Hiệp Phú, quận 9	Đại học	Ngữ văn		B - Anh	B	Giáo viên dạy Văn Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng II		63.3	66.7
17	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	05/04/1994	Nữ	Số 32/14 đường 8, phường Bình An, quận 2	Đại học	Sinh học	Nghiep vụ Sư phạm	B - Anh	B	Giáo viên dạy Sinh Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III	01	66.1	66.1
18	Phạm Thị Phương Thúy	22/09/1995	Nữ	Số 97A đường Nguyễn Duy Dương, phường 9, quận 5	Đại học	Sinh học	Nghiep vụ Sư phạm	C - Anh	IC3	Giáo viên dạy Sinh Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III		74.3	74.3
19	Phạm Ngọc	24/08/1983	Nam	Số 127/55 đường Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú	Đại học	Sư phạm Tin học		B - Anh	Đại học	Giáo viên dạy Tin học Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III	2	61.4	60.0
20	Phan Gia Nghi	26/11/1995	Nữ	Số 40 đường 23, khu phố 2, phường Bình Trưng Đông, quận 2	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Nghiep vụ Sư phạm	B-Pháp	B	Giáo viên tiếng Anh Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III	01	72.1	70.0
21	Nguyễn Thị Nhung	18/8/1991	Nữ	Số 6/44 đường Nguyễn Nhữ Lãm, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú	Đại học	Giáo dục chính trị Giáo dục quốc phòng		B - Anh	B	Giáo viên dạy Giáo dục công dân Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III	01	77.1	77.1
22	Nguyễn Thị Thương Huyền	24/10/1995	Nữ	Số 127/55 đường Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú	Đại học	Sư phạm Hóa học	Chứng chỉ đào tạo chức danh Tổng phụ trách Đội	B - Anh	B	Giáo viên Tổng phụ trách Đội Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III	01	74.2	74.2
23	Nguyễn Đức Duy	27/03/1993	Nam	Số 27 đường 11, khu phố Giãn Dân, phường Long Bình, quận 9	Đại học	Giáo dục Thể chất		B1 - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy Thể dục Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III	01	65.7	80.0
24	Nguyễn Huy Nguyên	20/01/1990	Nam	Số 106/21/23 đường Hòa Bình, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú	Đại học	Sư phạm Giáo dục Thể chất		B - Anh	A	Giáo viên dạy Thể dục Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III		66.7	50.0
25	Nguyễn Thị Thơ	11/9/1993	Nữ	Thôn Trường Sơn, xã Ký Trung, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Thạc sĩ - Đại học	Giáo dục Thể chất	Nghiep vụ sư phạm giảng dạy cao đẳng, đại học	B - Anh	B	Giáo viên dạy Thể dục Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III		79.1	79.1

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	C/ chỉ khác theo CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu cần tuyển	Điểm học tập (Tối đa 100 điểm)	Điểm tốt nghiệp (Tối đa 100 điểm)
26	Ngô Thị Kim Hạnh	06/12/1991	Nữ	Số 260/9 đường Tô Ngọc Vân, tổ 17, khu phố 2, phường Linh Đông, quận Thủ Đức	Đại học	Sư phạm Lịch sử		B - Anh	B	Giáo viên dạy Lịch sử Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III	01	76.3	76.3
27	Trần Văn Dương	19/02/1994	Nam	Số 430 Thạch Lam, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú	Đại học	Sư phạm Lịch sử		B - Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên dạy Lịch sử Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III		70.7	70.7
28	Nguyễn Hữu Thắng	26/02/1995	Nam	Xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi	Đại học	Sư phạm Lịch sử		B - Anh	B	Giáo viên dạy Lịch sử Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III		79.8	79.8
29	Thái Thị Bích Dung	15/01/1985	Nữ	Căn hộ B.04.08 Block B, chung cư Bộ Công an, số 83 đường số 3, khu phố 2, phường Bình An, quận 2	Cao đẳng	Sư phạm Công nghiệp - Công nghệ		B - Anh	Tin học văn phòng	Giáo viên dạy Công nghệ Trường THCS Trần Quốc Toản	Giáo viên THCS hạng III	01	80.5	80.0

Tổng cộng: 94 người

Người lập biểu

Tạ Thị Hào

Quận 2, ngày tháng năm 2017

TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH

(đã ký)

Nguyễn Nghĩa Hiệp